

Lập trình hướng đối tượng

Toán tử gán

Nguyễn Khắc Huy



Nội dung



Thành phần tĩnh

2

Ba vấn đề con trỏ

3

Toán tử gán

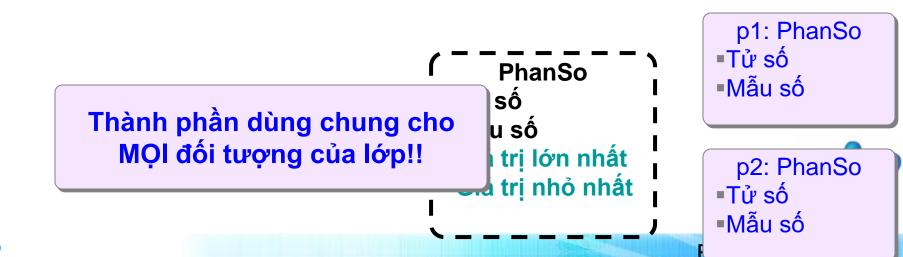


Bài tập



Thành phần tĩnh

- □ Thành phần của lớp (class members):
 - √Thành phần đối tượng (instance members).
 - Thuộc tính và phương thức thông thường.
 - Mỗi đối tượng có bản sao riêng.
 - √Thành phần tĩnh (static members).
 - Thuộc tính và phương thức tĩnh.
 - Các đối tượng dùng chung.



Thành phần tĩnh

□ Khai báo và sử dụng:

```
✓ Dùng từ khóa static.
     ✓Truy xuất bằng toán tử ::
class PhanSo
private:
     static int m_iGiaTriLN;
public:
     static int layGiaTriLN();
private:
     int
             m iTu;
             m_iMau;
     int
};
```

```
PhanSo::m_iGiaTriLN = 10000;

void main()
{
    PhanSo p1(1, 2);
    PhanSo p2(2, 3);

    int x1 = PhanSo::layGiaTriLN();
    int x2 = p1.layGiaTriLN();
}
```

Nội dung

Thành phần tĩnh

Ba vấn đề con trỏ

Toán tử gán

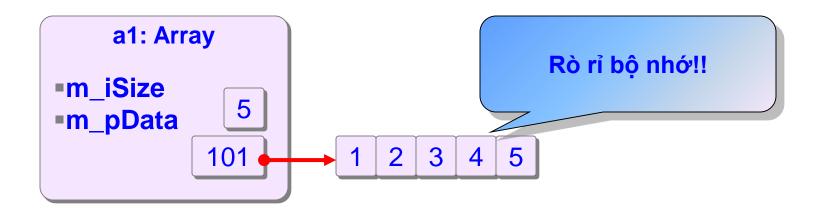
Bài tập



```
Ví dụ 1:
class Array
                                          void main()
private:
                                             Array a1(5);
                                             // ...
              m_iSize;
     int
              *m_pData;
     int
public:
     Array(int iSize);
Array::Array(int iSize)
     m_iSize = iSize;
     m_pData = new int[m_iSize];
```



- □ Vấn đề rò rỉ bộ nhớ:
 - ✓ Lớp có thuộc tính con trỏ.
 - ✓Đối tượng của lớp bị hủy, bộ nhớ không thu hồi.



Phải dùng hàm hủy để dọn dẹp!!

```
Ví dụ 1:
class Array
private:
             m_iSize;
     int
     int
             *m_pData;
public:
     Array(int iSize);
     ~Array();
Array::~Array()
     delete m_pData;
```

```
void main()
{
    Array a1(5);
    ...
}
```



```
□ Ví dụ 2:
 class Array
 private:
     int m iSize;
     int *m_pData;
 public:
     Array(int iSize);
     ~Array();
```

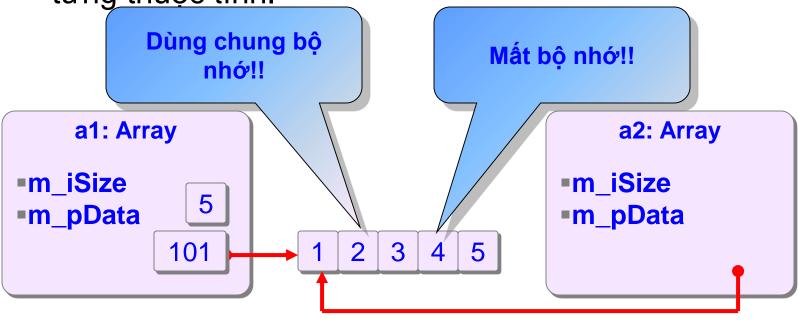
```
void main()
{
    Array a1(5);
    Array a2(a1);
    ...
}
```



□ Vấn đề sao chép bộ nhớ (hdsc mặc định):

√ Hàm dựng sao chép mặc định sao chép giá trị
từm nư thuết tính

từng thuộc tính.



Phải cài đặt lại hàm dựng sao chép!!

```
Ví dụ 2:
class Array
private:
              m_iSize;
     int
              *m_pData;
     int
public:
     Array(int iSize);
     Array(const Array &a);
     ~Array();
};
```

```
Array::Array(const Array &a)
   m_iSize = a.m_iSize;
   m_pData = new int[m_iSize];
   for (int i = 0; i < m_iSize; i++)
       m_pData[ i ] = a.m_pData[ i ];
void main()
   Array a1(5);
   Array a2(a1);
```

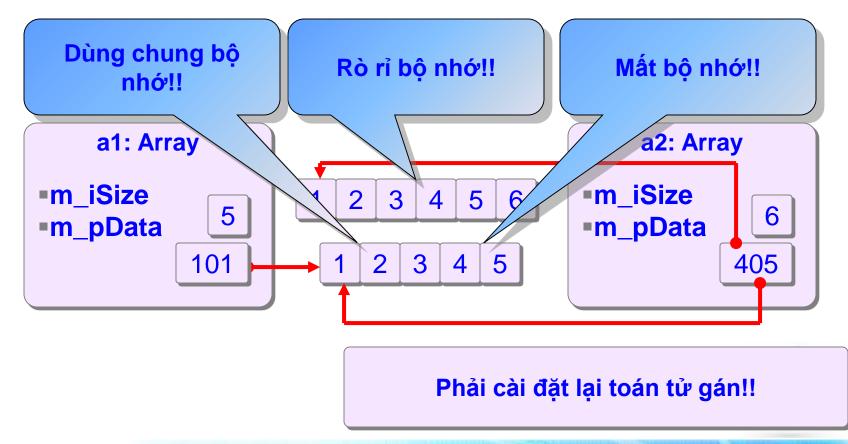


```
Ví dụ 3:
class Array
private:
             m_iSize;
     int
     int
              *m_pData;
public:
     Array(int iSize);
     Array(const Array &a);
     ~Array();
};
```

```
void main()
{
    Array a1(5);
    Array a2(6);
    ...
    a2 = a1;
    ...
}
```



- □ Vấn đề sao chép bộ nhớ (ttg mặc định):
 - ✓ Toán tử gán mặc định sao chép giá trị từng thuộc tính.



```
Ví dụ 3:
class Array
                                         Array & Array::operator =(const Array &a)
private:
                                             delete m_pData;
                                             m_iSize = a.m_iSize;
               m_iSize;
      int
                                             m_pData = new int[m_iSize];
               *m_pData;
      int
                                             for (int i = 0; i < m_iSize; i++)
public:
                                                 m_pData[ i ] = a.m_pData[ i ];
     Array(int iSize);
                                              return *this;
      Array(const Array &a);
                                                             void main()
      ~Array();
      Array & operator =(const Array &a);
};
```

Dr. Guru khuyên: luật "ba ông lớn" ✓ Lớp có thuộc tính con trỏ, phải luôn kèm theo: - Hàm hủy: thu hồi bộ nhớ. Hàm dựng sao chép: sao chép bộ nhớ. Toán tử gán: sao chép bộ nhớ. class HocSinh private: char *m_sHoTen; public: **HocSinh(const HocSinh &hs)**; ~HocSinh();

HocSinh & operator =(const HocSinh &hs);



};

Nội dung

Thành phần tĩnh

Ba vấn đề con trỏ

Toán tử gán

Bài tập



Khái niệm

- Toán tử gán trong lập trình C được sử dụng để gán giá trị của biến này cho biến khác.
- Mở rộng cho C++ và các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng khác ta có thể nói như sau: Toán tử gán được sử dụng để gán thành phần dữ liệu của đối tượng này cho đối tượng khác.



Đặt vấn đề

Hãy khai báo và định nghĩa các phương thức cần thiết để các câu lệnh sau có thể thực hiện Đoạn chương trình

```
void main()
{
    CHocSinh a,b;
    a.Nhap();
    b=a;
    b.Xuat();
}
```

```
class CHocSinh
{
 private:
    char hoten[31];
    int toan;
    int van;
    float dtb;
}
```

Giải quyết vấn đề

```
class CHocSinh
private:
   char hoten[31];
   int toan;
   int van;
   float dtb;
public:
   CHocSinh operator = (CHocSinh &);
```



Định nghĩa toán tử

```
CHocSinh CHocSinh::operator= (CHocSinh &x)
   if (hoten != NULL)
      delete[] hoten;
   hoten = new char[strlen(x.hoten)];
   strcpy(hoten,x.hoten);
   toan = x.toan;
   van = x.van;
   dtb = x.dtb;
   return *this;
```



Một số lưu ý

- Toán tử gán được cài đặt bên trong lớp CHocSinh như là một phương thức của lớp.
- Miền giá trị của một biến con trỏ là địa chỉ ô nhớ.
- Miền giá trị của một con trỏ đối tượng là địa chỉ ô nhớ
- Bên trong thân của một phương thức, this là một con trỏ đối tượng thuộc về lớp mà phương thức đó thuộc về.

Khai báo sử dụng

□ Khai báo

CHocSinh CHocSinh::operator= (CHocSinh &x)

□ Ví dụ 1:

CHocSinh a,b;

a.nhap();

b = a;

//Đối tượng b gọi thực hiện phương thức toán từ gán với tham số là đối tượng a.

Khai báo sử dụng

□ Khai báo

CHocSinh CHocSinh::operator= (CHocSinh &x)

□ Ví dụ 1:

CHocSinh a,b,c,d,e;

a.nhap();

a = b = c = d = e;

//Đối tượng d gọi thực hiện phương thức toán từ gán với tham số là đối tượng..

Nội dung

Thành phần tĩnh

Ba vấn đề con trỏ

Toán tử gán

4 Bài tập



- Hãy khai báo và định nghĩa phương thức toán tử gán cho các lớp đối tượng sau:
 - Lớp ngày (CNgay)
 - Lớp thời gian (CThoiGian)
 - Lớp đơn thức (CDonThuc)
 - Lớp điểm không gian (CDiemKhongGian)
 - Lớp đường thẳng (CDuongThang)
 - Lớp hỗn số (CHonSo)
 - Lớp hình cầu (CHinhCau)



BÀI TẬP VỀ NHÀ



□ Bài tập 3.1:

Bổ sung vào lớp **phân số** những phương thức sau: (Nhóm tạo hủy)

- ✓ Khởi tạo mặc định phân số = 0.
- ✓ Khởi tạo với tử và mẫu cho trước.
- ✓ Khởi tạo với giá trị phân số cho trước.
- ✓ Khởi tạo từ một phân số khác.

- ✓ Toán tử số học: =
- √ Các phương thức cần thiết giải quyết 3 vấn đề con trỏ



□ Bài tập 3.2:

Bổ sung vào lớp **số phức** những phương thức sau: (Nhóm tạo hủy)

- √ Khởi tạo mặc định số phức = 0.
- ✓ Khởi tạo với phần thực và phần ảo cho trước.
- ✓ Khởi tạo với giá trị thực cho trước.
- ✓ Khởi tạo từ một số phức khác.

- ✓ Toán tử số học: =
- √ Các phương thức cần thiết giải quyết 3 vấn đề con trỏ



□ Bài tập 3.3:

Bổ sung vào lớp **đơn thức** những phương thức sau: (Nhóm tạo hủy)

- ✓ Khởi tạo mặc định đơn thức = 0.
- ✓ Khởi tạo với hệ số và số mũ cho trước.
- ✓ Khởi tạo với hệ số cho trước, số mũ = 0.
- ✓ Khởi tạo từ một đơn thức khác.

- ✓ Toán tử số học: =
- √ Các phương thức cần thiết giải quyết 3 vấn đề con trỏ



□ Bài tập 3.4:

Bổ sung vào lớp học sinh những phương thức sau: (Nhóm tạo hủy)

- ✓ Khởi tạo với họ tên và điểm văn, toán cho trước.
- ✓ Khởi tạo với họ tên cho trước, điểm văn, toán = 0.
- ✓ Khởi tạo từ một học sinh khác.

- ✓ Toán tử số học: =
- √ Các phương thức cần thiết giải quyết 3 vấn đề con trỏ



□ Bài tập 3.5:

Bổ sung vào lớp mảng những phương thức sau: (Nhóm tạo hủy)

- ✓ Khởi tạo mặc định mảng kích thước = 0.
- ✓ Khởi tạo với kích thước cho trước, các phần tử = 0.
- ✓ Khởi tạo từ một mảng int [] với kích thước cho trước.
- ✓ Khởi tạo từ một đối tượng IntArray khác.
- ✓ Hủy đối tượng IntArray, thu hồi bộ nhớ.

- ✓ Toán tử số học: =
- √ Các phương thức cần thiết giải quyết 3 vấn đề con trỏ



Tham khảo

- Bài giảng phương pháp lập trình HDT:
 - o Thầy Đinh Bá Tiến: dbtien@fit.hcmus.edu.vn
 - Thầy Nguyễn Minh Huy: nmhuy@fit.hcmus.edu.vn
 - Thầy Lê Xuân Định <u>lxdinh@fit.hcmus.edu.vn</u>

